

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày 25-9-2020
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Trương Xuân Vũ;
- 2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân Ch** 58 tuổi

Địa chỉ: Thôn Trung Tâm- xã T- huyện L, có mặt.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Th**

Địa chỉ: Trường Tiểu học và THCS xã T- huyện L- tỉnh Y, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29-6-2020 và bản tự khai nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân Ch trình bày: Ngày 19-3-2019 anh đã cho chị Phạm Thị Th vay số tiền là 33.500.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay là 01 năm. Chị Th mới trả được 5.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 28.500.000 đồng. Quá thời hạn, mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng chị Th không trả nốt số tiền còn lại như đã thỏa thuận, nay anh khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả nốt số tiền đã vay nói trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là chị Phạm Thị Th cố tình vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Nguyễn Xuân Ch và chị Phạm Thị Th là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa các cá nhân với nhau và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị Th vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 19-3-2019 giữa anh Nguyễn Xuân Ch và chị Phạm Thị Th đã xác lập hợp đồng vay tài sản với nội dung chị Th vay của anh Ch số tiền là 33.500.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay là 01 năm. Đến nay chị Th chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho anh Ch là đúng thực tế.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cố tình vắng mặt, không đến Toà án theo giấy triệu tập, tuy nhiên theo giấy vay tiền có Ch ký của người vay do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện số tiền chị Phạm Thị Th vay của anh Nguyễn Xuân Ch là 33.500.000 đồng; số tiền đã trả là 5.000.000 đồng. Tại phiên toà anh Nguyễn Xuân Ch giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị Th phải trả số tiền còn nợ là 28.500.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại khoản 1 điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Trong vụ án này mặc dù anh Ch đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị Th vẫn không thanh toán đầy đủ số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân Ch có căn cứ chấp nhận, cần buộc chị Phạm Thị Th có nghĩa vụ phải trả cho anh Nguyễn Xuân Ch số tiền trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên anh Nguyễn Xuân Ch được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điều 357 và các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Phạm Thị Th có nghĩa vụ phải trả cho anh Nguyễn Xuân Ch số tiền là 28.500.000 đồng (*Hai tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chị Phạm Thị Th phải chịu 1.425.000 đồng (*Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Xuân Chđược hoàn lại 710.000 (*Bảy trăm mười nghìn đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh B theo biên lai số AA/2017/0008213 ngày 20-7-2020.

3/Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân Chcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô